

HÓA ĐƠN ĐI CHỢ

Bữa ăn: Sáng - Trưa - Xế (Sáng - Trưa - Phụ - Xế)
Độ tuổi: Mẫu giáo (3 - 6 tuổi)
Số trẻ: 137

Số tiền mỗi trẻ: 37,000

Thực đơn:
Sáng: Hủ tiếu bò kho, sả cây, hạt cà ri, cà rốt, xà lách búp
- Uống sữa Netsure
Trưa: Cơm trắng
- Tôm, thịt heo xào đậu cove, nấm đùi gà, hành ngò
- Canh chua thịt gà, bạc hà, giá, rau ôm, thơm, me, đậu bắp
- Bông cải trắng luộc
Xế: Bánh Flan
Xế chiều: Miến cá diêu hồng, su su, bắp mỹ, cải bó xôi

Stt	Mã hàng	Tên thực phẩm	Khối lượng thực (g)	Đơn giá (đồng/100g)	Thành tiền (đồng)
	* CHỢ				
1	0695	Dầu thực vật Tường An	1,500	3,140	47,100
2	0494	Đường cát	1,700	3,880	65,960
3	0523	Nước mắm loại I	1,800	4,400	79,200
4	N0966	Muối Iot	800	740	5,920
5	0004	Gạo tẻ máy	7,200	2,560	184,320
6	0120	Hành lá (hành hoa)	350	5,250	18,375
7	0164	Rau mùi (ngò rí)	250	8,720	21,800
8	0119	Hành tím (hành củ tươi)	150	6,300	9,450
9	0185	Tỏi ta	50	7,460	3,730
10	N0755	Hủ tiếu	2,000	12,430	248,600
11	0089	Cà rốt	700	5,570	38,990
12	0165	Rau mùi tàu (ngò gai)	150	6,510	9,765
13	0172	Rau xà lách	400	5,990	23,960
14	N0754	Sả cây	150	2,840	4,260
15	0286	Thịt bò loại II	1,500	37,280	559,200
16	0052	Đậu cô ve (hạt)	700	6,620	46,340
17	0635	Nấm đùi gà	500	10,920	54,600
18	N0770	Thịt nạc dăm	2,300	18,800	432,400
19	0424	Tôm sú	1,900	36,540	694,260
20	0108	Bạc hà (Dọc mùng)	800	4,200	33,600
21	0118	Giá đậu xanh	900	2,730	24,570
22	0147	Quả me chua	150	4,940	7,410
23	0167	Rau ôm (ngổ)	150	4,830	7,245
24	N0772	Thịt ức gà	1,200	12,920	155,040
25	0038	Miến dong	2,100	5,390	113,190

26	N0779	Cải bó xôi	400	7,980	31,920
27	0180	Su su	500	3,260	16,300
28	N0799	Cá điêu hồng phi lê	1,500	22,680	340,200
29	0181	Bông cải trắng (súp lơ)	1,200	8,090	97,080
30	N0765	Đậu bắp	1,000	7,350	73,500
31	0226	Khóm (Dứa ta)	2,500	2,940	73,500
32	0457	Sữa bột toàn phần	4,393.06	20,500	900,577
33	0587	Bánh flan (Caramen)	4,384	14,750	646,640
Tổng cộng					5,069,002

Tổng tiền thực phẩm	5,069,002
Tổng chi phí khác	0
Tiền được chi trong ngày	5,069,001
Số dư đầu ngày	1
Số dư cuối ngày	-1
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng	0
Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng	86,321,000
Tiền chi lũy kế từ đầu tháng	86,321,003

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

CẤP DƯỠNG

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Huỳnh Lê

Trần Thị Khánh Ly

Ngô Thị Ngọc Lan